

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 16/2021/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Bảo N, sinh năm: 1996

Hộ khẩu thường trú: thôn 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: anh Lê Văn S, sinh năm: 1993

Chỗ ở hiện nay: thôn 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Hộ khẩu thường trú: thôn Lộc Thọ, xã Việt Tiến, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bảo N, sinh năm: 1996; địa chỉ: thôn 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. và anh Lê Văn S, sinh năm: 1993; chỗ ở hiện nay: thôn 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.; hộ khẩu thường trú: thôn Lộc Thọ, xã Việt Tiến, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Bảo N và anh Lê Văn S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01(một) con chung tên Lê Nguyễn Tường V, sinh ngày 21/02/2020 cho chị Nguyễn Thị Bảo N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, tự lao

động được; anh Lê Văn S không cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có người yêu cầu quy định tại Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể thay đổi việc cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung*: chị Nguyễn Thị Bảo N và anh Lê Văn S thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: chị Nguyễn Thị Bảo N và anh Lê Văn S thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bảo N tự nguyện chịu 150.000đồng(một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền trên được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Bảo N đã nộp 300.000đồng(ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 022094 ngày 21/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước trả lại cho chị Nguyễn Thị Bảo N 150.000đồng số tiền còn lại theo biên lai thu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS, TA tỉnh Bình Phước;
- VKS, THADS huyện Bù Đốp;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HS, TA.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đoàn Ngọc Thảo